

PHÁT TRIỂN KINH TẾ BIỂN XANH Ở MIỀN TRUNG

■ PGS.TS. Nguyễn Chu Hồi
Đại học Quốc gia Hà Nội

Miền Trung Việt Nam gồm 14 tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương, từ Thanh Hóa đến Bình Thuận và đều là các tỉnh có biển. Vùng biển miền Trung chiếm khoảng 2/3 diện tích toàn vùng biển Việt Nam, bao gồm các vùng biển trong phạm vi 200 hải lý, thêm lục địa và hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Chính vì thế, miền Trung là khu vực có vị trí chiến lược hết sức trọng yếu trong khu vực Biển Đông; có tiềm năng to lớn đối với sự nghiệp phát triển kinh tế và bảo vệ chủ quyền biển, đảo của nước ta, cũng như đối với hòa bình và phát triển khu vực Đông Á và Đông Nam Á. Tuy nhiên, đến nay vị thế và tiềm năng của biển miền Trung chưa được khai thác, sử dụng hiệu quả và bền vững, chưa tương xứng với các lợi thế vốn có. Quá trình khai thác, sử dụng chưa tôn trọng 3 yếu tố cơ bản: *tính trội, tính đa dụng và tính liên kết* của các hệ thống tài nguyên biển, ven biển miền Trung, kết nối không gian biển với khu vực lãnh thổ đất liền.

Lợi thế của biển, đảo miền Trung

Đặc điểm “nổi trội” của vùng biển miền Trung là chiếm phần lớn diện tích vùng biển ven bờ Tây và phần trung tâm Biển Đông thuộc Việt Nam. Vùng biển này có thêm lục địa hẹp chiều ngang và thuộc một phần *bồn trũng nước sâu* “kiểu đại dương”, các đảo ven bờ phân bố rải rác ở các tỉnh và có hai quần đảo ngoài khơi là Hoàng Sa và Trường Sa. Đây là vùng biển giàu san hô nhất trong Biển Đông với các hệ thống rạn san hô sinh trưởng trên nền núi lửa cổ ở một quy mô rộng lớn, đóng vai trò quyết định đối với đa dạng sinh học và nghề cá Biển Đông; là nền tảng cho phát triển kinh tế biển xanh ở miền Trung.

Vùng ven biển miền Trung trải dài từ Thanh Hóa vào đến Bình Thuận với đường bờ biển khoảng 1.995 km. Nét đặc trưng của vùng này là đồng bằng cát ven biển. Xen kẽ là các mũi nhô đá gốc và giữa các mũi nhô thường là các vũng biển ven bờ với các bãi cát trắng dài, đẹp lượn hình cánh



cung. Các giá trị cảnh quan và tiềm năng phát triển là rất lớn, mặc dù trong suốt một thời gian dài, các nhà hoạch định chính sách vẫn “định kiến” và xem nó như một “yếu thế” của miền Trung.

Vùng ven biển miền Trung nằm trong miền khí hậu biến tính mạnh, phía bắc Trung Bộ chịu ảnh hưởng mạnh của gió mùa và gió Lào khô nóng, cũng là nơi hàng năm chịu nhiều thiên tai biển như bão, tố, nước dâng trong bão, biến đổi khí hậu và kể cả đôi khi có sóng thần quy mô nhỏ, bình quân phải hứng chịu từ 3 đến 4 cơn bão, xu hướng giảm dần từ Bắc vào Nam.

Với các đặc trưng như vậy, vùng ven biển miền Trung có vị trí rất quan trọng, là cửa mở thông thương ra biển và có thể hỗ trợ cho hội nhập kinh tế nội khối ASEAN thông qua hành lang kinh tế Đông-Tây. Nhiều vịnh, vũng có thể xây dựng thành các cảng biển nước sâu tiềm năng nhất ở nước ta, tạo tiền đề phát triển các khu kinh tế ven biển theo mô hình: cảng - đô thị - biển như

các khu: Nghi Sơn, Vũng Áng, Dung Quất, Chân Mây, Vinh Hàn, Nhơn Hội, Vân Phong, vịnh Nha Trang, Cam Ranh.

Vùng ven biển miền Trung cũng là nơi có triển vọng du lịch rất lớn, tập trung vào du lịch biển - đảo, du lịch sinh thái, du lịch vùng cát mà đến nay gần như vẫn còn chưa “đánh thức” được tiềm năng độc đáo này. Vùng ven biển này cũng tập trung các mỏ khoáng sản, như cát thủy tinh, sa khoáng titan - zircon, sa khoáng vàng, sắt nội sinh, vật liệu xây dựng. Tiềm năng phát triển thủy sản cả nuôi trồng (phát triển giống thủy sản) và đánh bắt hải sản đều rất lớn. Ngoài ra, tiềm năng năng lượng gió biển và sóng biển cũng rất đáng kể. Chính quyền và nhân dân các tỉnh miền Trung đang nhìn ra biển bằng sự quyết tâm đã có từ truyền thống và tiềm thức về biển, đảo.

Về mặt hành chính, vùng biển miền Trung có 5 huyện đảo, ngoài 2 huyện đảo xa bờ (Hoàng Sa và Trường Sa), còn có 3 huyện đảo ven bờ:

huyện đảo Côn Cỏ thuộc Quảng Trị (4 km²), Lý Sơn thuộc Quảng Ngãi (9,97 km²) và huyện đảo Phú Quý thuộc Bình Thuận (16 km²). Trong hệ thống đảo ven bờ Việt Nam, về quy mô diện tích và dân số, huyện đảo Phú Quý và Lý Sơn thuộc loại trung bình, trong đó mật độ dân số cao nhất các huyện đảo là ở Lý Sơn (1.980 người/km²), Phú Quý thuộc loại rất cao (1.439 người/km²), huyện Côn Cỏ có mật độ dân số nhỏ nhất (63 người/km²). Các huyện đảo miền Trung, cùng với sự hiện diện của người Việt thực sự không chỉ là những trung tâm hành chính - kinh tế biển - đảo quan trọng của đất nước, mà còn là những khu vực phòng thủ quốc phòng - an ninh.

Hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa nằm án ngữ một vùng biển giữa Biển Đông - nơi có nhiều tuyến hàng hải, hàng không quan trọng của thế giới và khu vực đi qua, nơi giàu tiềm năng tài nguyên biển. Cho nên, hai quần đảo này đóng vai trò "kiểm soát" cực kỳ quan trọng đối với toàn bộ hoạt động kinh tế, quốc phòng trong Biển Đông. Hiện nay, các tranh chấp chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến các quốc gia yêu sách chủ quyền, mà còn thu hút sự quan tâm của các cường quốc và là yếu tố ảnh hưởng lâu dài đến hòa bình và ổn định trên Biển Đông.

Do vị trí không gian, quy luật phân bố, cách sắp xếp và giá trị hình thể các đảo miền Trung rất đặc biệt, nên các đảo ở đây có nhiều lợi thế về phương diện địa lý, tạo ra tiềm năng vị thế - một nguồn lực phát triển quan trọng cho các tỉnh miền Trung từ góc nhìn dài hạn về *tính liên kết vùng miền*.

Các cơ hội và thách thức đối với phát triển kinh tế biển xanh ở miền Trung

Các cơ hội chính để kinh tế biển miền Trung tiếp tục phát triển, tạo đột phá và thúc đẩy tăng trưởng xanh lam, hiệu quả và bền vững, như:

Một là, tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Đảng và Chính phủ để thực hiện thành công các mục tiêu đề ra của *Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020*, xem đây là nền tảng và điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế, xã hội hướng tới tăng trưởng xanh ở miền Trung.

Hai là, quy mô kinh tế biển, vùng ven biển và đảo ở miền Trung tăng lên rõ rệt; cơ cấu ngành, nghề thay đổi cùng với việc đầu tư phát triển các khu kinh tế ven biển trong vùng kinh tế trọng điểm Trung Bộ, tạo ra các "cực phát triển" mới cho khu vực. Các khu kinh tế ven biển có bước phát triển mạnh với 8/15 khu nằm ở miền Trung, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế biển của địa phương, cải thiện đời sống của người dân, tạo ra thế và lực mới cho khu vực và đất nước.

Ba là, hệ thống thể chế về quản lý nhà nước tổng hợp và thống nhất về biển và hải đảo từ Trung ương xuống địa phương đã được ưu tiên thiết lập từ năm 2008. Theo đó, tập trung thực hiện Chương trình 158 về quản lý tổng hợp vùng ven biển bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung được Chính phủ phê duyệt từ năm 2007 nhằm phát triển bền vững biển, vùng ven biển và đảo.

Bốn là, hệ thống luật pháp, chính sách theo hướng quản lý tổng hợp biển và hải đảo từng bước được xây dựng và bắt đầu đi vào cuộc sống. Đáng kể là Luật biển Việt Nam (2012); Quyết định 742/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 26-5-2010 phê duyệt Quy hoạch hệ thống khu bảo tồn biển Việt Nam đến năm 2020; Quyết định số 1570/QĐ-TTg ngày 6-9-2013 phê duyệt Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo (2015), cùng với các luật ngành hoặc chuyên ngành đang điều chỉnh.

Năm là, cơ sở hạ tầng cho kinh tế biển được cải thiện một bước đáng kể, góp phần liên kết các vùng kinh tế biển giữa các tỉnh, tạo cho miền Trung một vị thế mới với nhiều điểm nhấn ấn tượng, như: Nghi Sơn, Vũng Áng, Đông Hà, Huế, Đà Nẵng, Hội An, Quy Nhơn, Nha Trang, Mũi Né,... *Chuỗi đô thị ven biển miền Trung* bắt đầu thu hút sự quan tâm của Chính phủ và gây chú ý cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Sáu là, đã có bước phát triển mới ở một số đảo, vai trò kinh tế của các đảo tăng lên rõ rệt theo hướng phát triển bền vững. Kết cấu hạ tầng được tăng cường, hình thành hệ thống giao thông trên đảo, nhiều đảo gần bờ có điện lưới, đảo xa bờ có máy phát điện, điện mặt trời và cơ sở cung cấp nước ngọt, tạo thuận lợi cho việc mở rộng

không gian kinh tế biển; giải quyết các vấn đề xã hội biển, đảo, gắn với bảo đảm an ninh, quốc phòng các vùng biển và quản lý hiệu quả các đảo hoang sơ, hoang dã theo hướng hài hòa giữa phát triển và bảo tồn. Ý tưởng về một *chuỗi đô thị đảo* bắt đầu nhen nhóm và hy vọng sớm thành sự thật để kết nối với chuỗi đô thị ven biển.

Bảy là, Chính phủ tiếp tục cam kết thực hiện 17 mục tiêu Phát triển bền vững đến năm 2030, trong đó có mục tiêu về biển và đại dương (Mục tiêu 14), cũng như đang chỉ đạo thực hiện *Chiến lược Tăng trưởng xanh quốc gia đến năm 2020*, và Kế hoạch hành động *Tăng trưởng xanh giai đoạn 2014-2020*. Miền Trung có nhiều tiềm năng về bảo tồn thiên nhiên với các giá trị toàn cầu và quốc gia.

Tám là, công tác đối ngoại đã đạt được một số kết quả quan trọng, tạo môi trường pháp lý quan trọng để giải quyết hòa bình vấn đề tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông và quản lý tổng hợp biển đảo, ở nước ta. Cho đến nay, Việt Nam đã ký kết một số thỏa thuận trên biển với các nước láng giềng nhằm duy trì hòa bình, ổn định và hợp tác phát triển trong khu vực Biển Đông.

Tuy nhiên, để phát triển kinh tế biển xanh, hiệu quả trong khi vẫn bảo tồn được tính bền vững của biển, miền Trung vẫn phải đối mặt với không ít thách thức, khó khăn, như: Nhận thức về vai trò, vị trí của biển, kinh tế biển và phát triển bền vững biển, đảo của các cấp, các ngành, các địa phương ven biển và người dân còn chưa đầy đủ. Cơ sở hạ tầng các vùng biển, ven biển và hải đảo còn yếu kém, chưa tương xứng yêu cầu phát triển hiệu quả và bền vững, cũng như công nghiệp hóa, hiện đại hóa kinh tế biển trong khu vực. Hệ thống các cơ sở nghiên cứu, đào tạo nguồn nhân lực cho kinh tế biển, cho quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, đảo trong nước và khu vực miền Trung vẫn còn hạn chế. Các phương thức quản lý biển mới, tiên tiến còn chậm được nghiên cứu áp dụng. Phương thức khai thác biển chủ yếu vẫn dưới hình thức sản xuất và đầu tư nhỏ, sử dụng công nghệ lạc hậu, chưa thân thiện môi trường. Biển, đảo và vùng ven biển miền Trung vẫn chủ yếu được quản lý theo cách tiếp cận mở kiểu “điền tư, ngư chung” và chủ yếu được quản lý theo ngành (sectoral management) thông qua

các luật pháp, chính sách ngành. Miền Trung tiếp tục chịu tác động mạnh và phải chi phí lớn cho việc ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu, cũng như chịu ảnh hưởng trực tiếp của các căng thẳng từ tranh chấp chủ quyền biển, đảo trên Biển Đông.

Thay đổi tầm nhìn chiến lược để kinh tế biển miền Trung “bứt phá” theo hướng “xanh lam”

Có thể nói, từ một vùng lãnh thổ có điều kiện tự nhiên khắc nghiệt, một khu vực nghèo nàn, lạc hậu về kinh tế và “bị cô lập” về địa lý trong nhiều thế kỷ, ngày nay, miền Trung phải được nhìn nhận như một vùng “đất hứa” của các dự án phát triển và phải gánh trên vai sứ mạng “tiên phong” trong sự nghiệp bảo vệ chủ quyền biển, đảo Tổ quốc. Với đường lối đổi mới của đất nước, miền Trung bằng con đường phát triển kinh tế biển hướng tới cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và đa dạng hóa loại hình du lịch, dịch vụ hiện đại cùng với phát huy các di sản văn hóa đã và sẽ tự khẳng định vị trí quan trọng của mình, từng bước góp phần to lớn đưa khu vực này vào thế phát triển hiệu quả và bền vững. Tiềm năng miền Trung bắt đầu được đánh thức, kinh tế miền Trung đã tìm hướng “đột phá” về phía biển, hội nhập kinh tế thế giới và từng bước được công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Miền Trung có lợi thế “mặt tiền” hướng biển, gần tuyến hàng hải quốc tế và khu vực. Trong quá khứ, người miền Trung có 3 góc nhìn: “ngó lên”, “ngó ra”, rồi “ngó vô”, nhưng với lợi thế về biển, người dân nơi đây đặc biệt chú trọng đến “ngó ra”. Gần đây đã thay đổi một bước tư duy từ “ngó ra” sang “nhìn ra, vươn ra biển”, và trong thực tế, miền Trung đang “phát tín hiệu” thực sự bứt phá để nhìn ra biển, hướng tới khả năng cạnh tranh và hội nhập.

Thế đứng tự nhiên và động lực xã hội đã tạo ra một miền Trung nhiều lợi thế so sánh trong phát triển, miền Trung phải có một tầm nhìn mới mang tính chiến lược, để *chuyển “yếu thế” thành lợi thế, kết hợp phát huy lợi thế hiện có để nhanh chóng chuyển thành lợi ích của vùng và của đất nước*. Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế càng được đẩy mạnh, tình hình Biển Đông ngày một phức tạp thì vị thế “đầu tàu” của miền



Trung tương lai lại càng được củng cố và nâng cao. Trong đó, *đầu tư phát triển tuyến đường ven biển miền Trung* để nối kết thành chuỗi đô thị ven biển được xem là khâu “đột phá” trong nỗ lực liên kết vùng, phá thế cô lập về kinh tế giữa các tỉnh trong khu vực, tạo cho miền Trung phát triển kinh tế biển đa dạng với quy mô lớn, góp phần bảo đảm an ninh, quốc phòng biển đảo.

Bảo tồn và phát triển phải là trục chính trong chiến lược phát triển kinh tế miền Trung trong dài hạn với ưu tiên phát triển các ngành nghề kinh tế dựa vào bảo tồn, như: nghề cá giải trí, nuôi xuất khẩu cá cảnh biển, du lịch sinh thái biển (bao gồm cả du lịch lặn). Xây dựng hình ảnh và thương hiệu cho miền Trung thông qua *ưu tiên cao cho phát triển du lịch với tư cách là một ngành kinh tế tổng hợp*, đòi hỏi cơ chế phối hợp liên ngành, liên vùng trong quản lý và kiểm soát phát triển. Đổi mới căn bản cơ sở hạ tầng dịch vụ cho phát triển kinh tế biển xanh như cảng biển, bến cá, bến tàu du lịch theo hướng hiện đại và bền vững cũng là hướng và giải pháp ưu tiên trong thời gian tới. Ngoài ra, phải *bảo tồn, giữ gìn và tôn tạo cảnh quan đặc hữu của các hệ*

thống cồn dụn cát ven biển để duy trì một “con đê tự nhiên” ngăn cản nước biển dâng, bảo vệ bờ biển khỏi xói lở và phát triển các khu du lịch vùng cát đẳng cấp quốc tế.

Cuối cùng, để chuyển đổi kinh tế biển miền Trung từ mảng “nâu” sang “xanh lam” các tỉnh và toàn khu vực cần phải tuân thủ các nguyên tắc cơ bản sau: 1) Quản lý nhà nước tổng hợp, tiến tới thống nhất quản lý nhà nước đối với biển, đảo; 2) Sử dụng hợp lý, tiết kiệm tài nguyên biển, vùng ven biển và đảo; 3) Giảm thiểu suy thoái và ô nhiễm môi trường biển, vùng ven biển và đảo, đặc biệt từ nguồn đất liền; 4) Thực thi pháp luật và kiểm soát hiệu quả môi trường biển và vùng ven biển; 5) Tăng cường các hoạt động quan trắc-cảnh báo môi trường biển-ven biển; 6) Áp dụng các công cụ kinh tế và quy hoạch, đặc biệt quy hoạch không gian biển (marine spatial planning) để tổ chức lại lãnh thổ kinh tế biển miền Trung dựa vào hệ sinh thái; 7) Gắn phát triển kinh tế biển với bảo đảm an ninh, quốc phòng trong tình hình mới; và 8) Tăng cường tham vấn của các bên liên quan để “sàng lọc đầu tư” hiệu quả và đẩy mạnh tuyên truyền về biển đảo, về kinh tế biển xanh. ■